

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2021

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Bích Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2021/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 18-11-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 35/TB-TA ngày 09 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị B, sinh năm 1990. Vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Lương C, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Lương C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 22/9/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7-8 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh C ghen tuông vô cớ, uống rượu say về chửi bới, gây sự vô cớ với chị, chị đã khuyên bảo anh C nhiều lần nhưng anh C không thay đổi, vì vậy dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 6/2021 chị đã làm đơn xin ly hôn anh C tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình. Quá trình Tòa án hòa giải, anh C hứa thay đổi bản thân và xin chị cho cơ hội

về đoàn tụ, nên chị đã rút đơn khởi kiện. Nhưng sau khi về đoàn tụ, anh C vẫn chứng nào tật ấy, vẫn uống rượu, chửi bới, dọa giết chị. Chị đã bỏ nhà đi ở nhờ nhà chị gái và anh rể tại thôn Ngòi Tu, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình từ tháng 9/2021 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, khắc phục được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Lương C.

Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Lương C có 02 con chung là Nguyễn Lương T, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Lương C, sinh ngày 10/9/2011. Ly hôn, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con, chị nhất trí.

Từ khi sống ly thân với anh C, chị phải đi ở nhờ nhà chị gái và anh rể tại thôn Ngòi Tu, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, hiện chị không có việc làm, không có thu nhập. Hai con hiện vẫn đang ở với anh C, do anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C và các con vẫn ở trên nhà đất của vợ chồng chị tại Thôn M, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh C hiện là lao động tự do tại địa phương, thu nhập khoảng 6-7 triệu đồng/tháng.

Chị xác định không đủ điều kiện về kinh tế cũng như không có chỗ ở nên không thể nuôi được các con, các con hiện vẫn đang học hành ổn định tại xã Đại Đồng, huyện Yên Bình nên chị đề nghị Tòa án xem xét giao hai con cho anh C nuôi dưỡng theo đúng nguyện vọng của anh C.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 22 tháng 10 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Lương C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 22-9-2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh có nghi ngờ, ghen tuông với vợ đi với người khác nên khi uống rượu vào anh có chửi bới, đánh vợ. Do đó chị B đã làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án vào tháng 6/2021, quá trình giải quyết Tòa án đã báo gọi vợ chồng anh lên hòa giải cho vợ chồng anh về đoàn tụ. Từ khi về đoàn tụ với nhau, bản thân anh không làm gì sai trái, anh không hiểu lý do gì mà chị B lại làm đơn xin ly hôn anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về con chung: Giữa anh và chị Đặng Thị B có 02 con chung là Nguyễn Lương T, sinh ngày 16-8-2009 và Nguyễn Lương C, sinh ngày 10-9-2011. Nếu ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Lương C. Tòa án đã tiến hành báo gọi anh C, chị B hòa giải nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt, anh C không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo đơn nguyện vọng của cháu Nguyễn Lương T thì nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố. Còn cháu Nguyễn Lương C có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị B để xử cho chị B được ly hôn với anh Nguyễn Lương C. Về nuôi con chung: Chấp nhận đề nghị về nuôi con chung của chị Đặng Thị B và anh Nguyễn Lương C. Giao con chung là Nguyễn Lương T, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Lương C, sinh ngày 10/9/2011 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Về án phí: Chị Đặng Thị B phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Lương C có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Nguyên đơn là chị Đặng Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn là anh Nguyễn Lương C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt chị B, anh C là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị B và anh Nguyễn Lương C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 22 tháng 9 năm 2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị B và anh C đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh C nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, uống rượu say về chửi bới, gây sự và đánh chị B. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào tháng 6/2021 chị B đã làm đơn xin ly hôn anh C tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình. Quá trình Tòa án hòa giải, anh C hứa thay đổi bản thân và xin chị cho cơ hội về đoàn tụ, nên chị B đã rút đơn khởi kiện. Nhưng sau khi về đoàn tụ, anh C vẫn chứng nào tật ấy, vẫn uống rượu, chửi bới, dọa giết chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ nhưng anh C lại không có mặt để hòa giải. Điều đó thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải. Do đó yêu cầu xin ly hôn của

chị Đặng Thị B là có căn cứ, cần được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đặng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Lương C.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị B và anh Nguyễn Lương C có 02 con chung là Nguyễn Lương T, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Lương C, sinh ngày 10/9/2011. Anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con. Chị B cũng đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh C nuôi dưỡng vì chị không có chỗ ở, không có thu nhập nên không thể nuôi được các con.

Xét nguyện vọng của chị B và anh C về nuôi con chung thấy rằng: Từ khi sống ly thân với anh C, chị B phải đi ở nhờ nhà chị gái và anh rể tại thôn Ngòi Tu, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, hiện chị không có việc làm, không có thu nhập nên không đảm bảo được các điều kiện để nuôi con. Mặt khác, hai con hiện nay vẫn đang ở với anh C, do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh C cùng các con vẫn ở trên nhà đất của vợ chồng và các cháu đang học tập ổn định tại xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh C hiện là lao động tự do tại địa phương, có thu nhập. Do đó, để đảm bảo mọi mặt sinh hoạt và học tập của các con, cần chấp nhận đề nghị về nuôi con chung của chị B và anh C, giao hai con cho anh Nguyễn Lương C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Đặng Thị B và anh Nguyễn Lương C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị B và anh Nguyễn Lương C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Lương C.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Lương T, sinh ngày 16/8/2009 và Nguyễn Lương C, sinh ngày 10/9/2011 cho anh Nguyễn Lương C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001522 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận chị Đặng Thị B đã nộp đủ).

Chị Đặng Thị B và anh Nguyễn Lương C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Đồng;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đào